VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ CÔNG THƯƠNG

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 14/2024/TT-BCT	*Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2024*

THÔNG TƯ
Quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương; Nghị định số 105/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ khoản 1 Điều 30 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ khoản 2 Điều 6 và khoản 1 Điều 30 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công Thương địa phương;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước; cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

2. Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến quản lý, đầu tư và hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 3. Chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp

1. Đối tượng thực hiện chế độ báo cáo định kỳ

a) Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Sở Công Thương);

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;

d) Các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

2. Thời gian chốt số liệu báo cáo định kỳ

a) Thời gian chốt số liệu báo cáo 6 tháng (đầu năm) được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo;

b) Thời gian chốt số liệu báo cáo hằng năm được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

3. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ

a) Định kỳ trước ngày 20 tháng 6 và trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư trong cụm công nghiệp trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 01 Phụ lục I kèm theo Thông tư này, gửi cơ quan thống kê cấp huyện, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Định kỳ trước ngày 20 tháng 6 và trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 02 Phụ lục I kèm theo Thông tư này, gửi cơ quan thống kê cấp huyện, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Công Thương;

c) Định kỳ trước ngày 25 tháng 6 và trước ngày 25 tháng 12 hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 03 Phụ lục I kèm theo Thông tư này, gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Công Thương;

d) Định kỳ trước ngày 30 tháng 6 và trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, Sở Công Thương báo cáo tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 04 Phụ lục I kèm theo Thông tư này, gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Công Thương (Cục Công Thương địa phương).

4. Phương thức gửi, nhận báo cáo định kỳ

Báo cáo định kỳ được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử, được gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một trong các phương thức sau: gửi trực tiếp, gửi qua dịch vụ bưu chính, gửi qua trục liên thông văn bản quốc gia, thư điện tử hoặc phương thức khác theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước đã được xây dựng và vận hành thì Sở Công Thương gửi báo cáo định kỳ tới Bộ Công Thương (Cục Công Thương địa phương) thông qua cập nhật dữ liệu, gửi báo cáo tại Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước.

Điều 4. Xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước

1. Cục Công Thương địa phương phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước.

2. Sở Công Thương có trách nhiệm cập nhật dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước theo quy định, hướng dẫn của Bộ Công Thương.

Điều 5. Mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp

Ban hành một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này, bao gồm: Văn bản đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng

hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; Quyết định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp; Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh và Quy chế kèm theo; Quyết định ban hành Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp và Quy chế kèm theo.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2024; bãi bỏ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Thông tư này được thay thế, sửa đổi, bổ sung thì áp dụng quy định tại văn bản mới.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Công Thương (qua Cục Công Thương địa phương) để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phan Thị Thắng

Phụ lục I

CÁC BIỂU BÁO CÁO VỀ CỤM CÔNG NGHIỆP

(Kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Biểu số 01	**Tình hình hoạt động của dự án đầu tư trong cụm công nghiệp**
Biểu số 02	**Tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp**
Biểu số 03	**Tổng hợp tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện**
Biểu số 04	**Tổng hợp tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh**

Biểu số 01. Tình hình hoạt động của dự án đầu tư trong cụm công nghiệp

Đơn vị gửi báo cáo: Tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp

Tên dự án đầu tư sản xuất kinh doanh:……

Ngành, nghề, lĩnh vực sản xuất:……

Đơn vị nhận báo cáo: Cơ quan thống kê cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện

Kỳ báo cáo: 6 tháng/năm

(Thời hạn gửi báo cáo: Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 20 tháng 6 hằng năm; Báo cáo năm gửi trước ngày 20 tháng 12 hằng năm)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
1	Doanh thu của dự án trong kỳ báo cáo	Tỷ đồng		
2	Số nộp ngân sách nhà nước của dự án trong kỳ báo cáo	Tỷ đồng		
3	Tổng số lao động (có hợp đồng lao động) làm việc tại dự án trong kỳ báo cáo	Người		
4	Thu nhập bình quân người lao động của dự án trong kỳ báo cáo	Triệu đồng/người/tháng		

…, ngày… tháng… năm…

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA ĐƠN VỊ BÁO CÁO

(Chữ ký, họ và tên, chức danh, dấu)

Biểu số 02. Tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Đơn vị gửi báo cáo: Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Đơn vị nhận báo cáo: Cơ quan thống kê cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Công Thương

Kỳ báo cáo: 6 tháng/năm

(Thời hạn gửi báo cáo: Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 20 tháng 6 hằng năm; Báo cáo năm gửi trước ngày 20 tháng 12 hằng năm)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
1	Tổng mức đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo dự án đã được duyệt	Tỷ đồng		
2	Tổng vốn đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (tổng vốn lũy kế đã thanh toán)	Tỷ đồng		
3	Diện tích đất công nghiệp của dự án đã xây dựng hạ tầng kỹ thuật (đủ điều kiện cho thuê)	ha		
4	Diện tích đất công nghiệp của dự án đã cho thuê	ha		
5	Tỉ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp	%		
6	Tổng số dự án đầu tư sản xuất kinh doanh đã thuê đất trong cụm công nghiệp	Dự án		
7	Số dự án đầu tư sản xuất kinh doanh có vốn đầu tư nước ngoài	Dự án		
8	Số dự án đầu tư sản xuất kinh doanh đang hoạt động trong cụm công nghiệp	Dự án		
9	Doanh thu của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trong kỳ báo cáo	Tỷ đồng		
10	Số nộp Ngân sách nhà nước của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trong kỳ báo cáo	Tỷ đồng		
11	Tổng số lao động (có hợp đồng lao động) làm việc tại dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp	Người		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
12	Thu nhập bình quân người lao động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trong kỳ báo cáo	Triệu đồng/người/ tháng		
13	Cụm công nghiệp đã hoặc đang đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung (đã hoặc đang đầu tư ghi 1, chưa đầu tư ghi 0)	Công trình		
14	Cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường (có ghi 1, không ghi 0)	Công trình		

..., ngày... tháng... năm...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA ĐƠN VỊ BÁO CÁO

(Chữ ký, họ và tên, chức danh, dấu)

Biểu số 03. Tổng hợp tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện

Đơn vị gửi báo cáo: Ủy ban nhân dân cấp huyện

Đơn vị nhận báo cáo: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Công Thương

Kỳ báo cáo: 6 tháng/năm

(Thời hạn gửi báo cáo: Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 25 tháng 6 hằng năm; Báo cáo năm gửi trước ngày 25 tháng 12 hằng năm)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả *(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)*	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
I	**Phương án phát triển cụm công nghiệp**			
1	Số lượng cụm công nghiệp theo phương án phát triển cụm công nghiệp	Cụm		
2	Tổng diện tích các cụm công nghiệp theo phương án phát triển cụm công nghiệp	ha		
II	**Thành lập, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp**			
3	Số lượng cụm công nghiệp đã thành lập	Cụm		
4	Tổng diện tích các cụm công nghiệp đã thành lập	ha		
5	Số lượng cụm công nghiệp đã thành lập trong kỳ báo cáo	Cụm		
6	Tổng diện tích các cụm công nghiệp đã thành lập trong kỳ báo cáo	ha		
7	Số lượng cụm công nghiệp do doanh nghiệp làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật	Cụm		
8	Tổng diện tích các cụm công nghiệp do doanh nghiệp làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật	ha		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả *(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)*	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
9	Số lượng cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết	Cụm		
10	Tổng diện tích các cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết	ha		
11	Số lượng cụm công nghiệp đã được phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật	Cụm		
12	Tổng diện tích các cụm công nghiệp đã được phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật	ha		
13	Tổng vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các cụm công nghiệp (tính theo dự án được phê duyệt)	Tỷ đồng		
14	Tổng vốn đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các cụm công nghiệp (tổng vốn lũy kế đã thanh toán)	Tỷ đồng		
III	**Hoạt động của các cụm công nghiệp**			
15	Số lượng cụm công nghiệp đã hoạt động (đã có dự án đầu tư trong cụm): (15.1+15.2)	Cụm		
15.1	Số lượng cụm công nghiệp hoạt động đã thành lập	Cụm		
15.2	Số lượng cụm công nghiệp hoạt động nhưng chưa thành lập	Cụm		
15.3	Số lượng cụm công nghiệp làng nghề đã hoạt động	Cụm		
15.4	Số lượng cụm công nghiệp chuyên ngành đã hoạt động	Cụm		
16	Tổng diện tích các cụm công nghiệp đã hoạt động: (16.1+16.2)	ha		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả *(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)*	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
16.1	Tổng diện tích các cụm công nghiệp hoạt động đã thành lập	ha		
16.2	Tổng diện tích các cụm công nghiệp đã hoạt động nhưng chưa thành lập	ha		
16.3	Tổng diện tích các cụm công nghiệp làng nghề đã hoạt động	ha		
16.4	Tổng diện tích các cụm công nghiệp chuyên ngành đã hoạt động	ha		
17	Tổng diện tích đất công nghiệp của các cụm công nghiệp đã hoạt động (tính theo quy hoạch chi tiết đã được duyệt)	ha		
18	Tổng diện tích đất công nghiệp đã cho thuê tại các cụm công nghiệp	ha		
19	Tỷ lệ lấp đầy bình quân của các cụm công nghiệp đã hoạt động	%		
20	Tổng số dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong các cụm công nghiệp	Dự án		
21	Số dự án đầu tư sản xuất kinh doanh có vốn đầu tư nước ngoài trong các cụm công nghiệp	Dự án		
22	Số dự án đầu tư sản xuất kinh doanh đang hoạt động trong các cụm công nghiệp	Dự án		
23	Tổng doanh thu của các dự án đầu tư trong các cụm công nghiệp trong kỳ báo cáo	Tỷ đồng		
24	Nộp ngân sách nhà nước của các dự án đầu tư trong các cụm công nghiệp trong kỳ báo cáo	Tỷ đồng		
25	Tổng số lao động (có hợp đồng lao động) làm việc trong các cụm công nghiệp	Người		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả *(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)*	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
26	Số cụm công nghiệp đã và đang đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung	Cụm		
27	Số cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	Cụm		

..., ngày... tháng... năm...
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
(Chữ ký, họ và tên, chức danh, dấu)

Ghi chú: Cụm công nghiệp chuyên ngành là cụm công nghiệp có tối thiểu 60% diện tích đất công nghiệp để thu hút các dự án đầu tư có cùng ngành, nghề.

Biểu số 04. Tổng hợp tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh

Đơn vị gửi báo cáo: Sở Công Thương

Đơn vị nhận báo cáo: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương (Cục Công Thương địa phương)

Kỳ báo cáo: 6 tháng/năm

(Thời hạn gửi báo cáo: Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 30 tháng 6 hằng năm; Báo cáo năm gửi trước ngày 31 tháng 12 hằng năm)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả *(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)*	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
I	**Phương án phát triển cụm công nghiệp**			
1	Số lượng cụm công nghiệp theo phương án phát triển cụm công nghiệp	Cụm		
2	Tổng diện tích các cụm công nghiệp theo phương án phát triển cụm công nghiệp	ha		
II	**Thành lập, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp**			
3	Số lượng cụm công nghiệp đã thành lập	Cụm		
4	Tổng diện tích các cụm công nghiệp đã thành lập	ha		
5	Số lượng cụm công nghiệp đã thành lập trong kỳ báo cáo	Cụm		
6	Tổng diện tích các cụm công nghiệp đã thành lập trong kỳ báo cáo	ha		
7	Số lượng cụm công nghiệp do doanh nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật	Cụm		
8	Tổng diện tích các cụm công nghiệp do doanh nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật	ha		
9	Số lượng cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết	Cụm		
10	Tổng diện tích các cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết	ha		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả *(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)*	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
11	Số lượng cụm công nghiệp đã được phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng	Cụm		
12	Tổng diện tích các cụm công nghiệp đã được phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật	ha		
13	Tổng vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các cụm công nghiệp (tính theo dự án được phê duyệt)	Tỷ đồng		
14	Tổng vốn đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các cụm công nghiệp (tổng vốn lũy kế đã thanh toán)	Tỷ đồng		
III	**Hoạt động của các cụm công nghiệp**			
15	Số lượng cụm công nghiệp đã hoạt động (đã có dự án đầu tư trong cụm): (15.1+15.2)	Cụm		
15.1	Số lượng cụm công nghiệp hoạt động đã thành lập	Cụm		
15.2	Số lượng cụm công nghiệp đã hoạt động nhưng chưa thành lập	Cụm		
15.3	Số lượng cụm công nghiệp làng nghề đã hoạt động	Cụm		
15.4	Số lượng cụm công nghiệp chuyên ngành đã hoạt động	Cụm		
16	Tổng diện tích các cụm công nghiệp đã hoạt động: (16.1+16.2)	ha		
16.1	Tổng diện tích các cụm công nghiệp hoạt động đã thành lập	ha		
16.2	Tổng diện tích các cụm công nghiệp đã hoạt động nhưng chưa thành lập	ha		
16.3	Tổng diện tích các cụm công nghiệp làng nghề đã hoạt động	ha		
16.4	Tổng diện tích các cụm công nghiệp chuyên ngành đã hoạt động	ha		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả *(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)*	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
17	Tổng diện tích đất công nghiệp của các cụm công nghiệp đã hoạt động (tính theo quy hoạch chi tiết đã được duyệt)	ha		
18	Tổng diện tích đất công nghiệp đã cho thuê tại các cụm công nghiệp	ha		
19	Tỷ lệ lấp đầy bình quân của các cụm công nghiệp đã hoạt động	%		
20	Tổng số dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong các cụm công nghiệp	Dự án		
21	Số dự án đầu tư sản xuất kinh doanh có vốn đầu tư nước ngoài trong các cụm công nghiệp	Dự án		
22	Số dự án đầu tư sản xuất kinh doanh đang hoạt động trong cụm công nghiệp	Dự án		
23	Tổng doanh thu của các dự án đầu tư trong các cụm công nghiệp trong kỳ báo cáo	Tỷ đồng		
24	Nộp ngân sách nhà nước của các dự án đầu tư trong các cụm công nghiệp trong kỳ báo cáo	Tỷ đồng		
25	Tổng số lao động (có hợp đồng lao động) làm việc trong các cụm công nghiệp	Người		
26	Số cụm công nghiệp đã và đang đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung	Cụm		
27	Số cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	Cụm		

..., ngày... tháng... năm...

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

(Chữ ký, họ và tên, dấu)

Phụ lục II

MỘT SỐ MẪU VĂN BẢN VỀ QUẢN LÝ, PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP

(Kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mẫu số 01	**Văn bản đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp**
Mẫu số 02	**Quyết định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp**
Mẫu số 03	**Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh và Quy chế kèm theo**
Mẫu số 04	**Quyết định ban hành Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp và Quy chế kèm theo**

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp...

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố…

… *(Tên đơn vị)*… đề nghị làm chủ đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp… với các thông tin chính như sau:

I. Thông tin đơn vị đề nghị làm chủ đầu tư

1. Tên đơn vị:……

2. Địa chỉ trụ sở chính:……..

3. Điện thoại:……; Fax:…… ; Email:……..……

4. Giấy tờ pháp lý của đơn vị *(Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác theo quy định của pháp luật Việt Nam)* số:……..……; ngày cấp:……..……; Cơ quan cấp:……..……

4. Ngành nghề kinh doanh chính: ……

5. Người đại diện theo pháp luật:…… Chức danh:….……

6. Nội dung khác liên quan *(nếu có)*.

II. Thông tin dự án đề nghị đầu tư

1. Tên dự án:…….……

2. Địa chỉ dự án: …….……..

3. Tổng mức đầu tư tạm tính của dự án:……...

4. Tiến độ đầu tư:…….……...……..

5. Nội dung khác liên quan *(nếu có)*.

III. Cam kết của đơn vị đề nghị làm chủ đầu tư

Đơn vị cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung đơn đề nghị này và chịu mọi chi phí, rủi ro nếu không được chấp thuận; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

IV. Hồ sơ kèm theo

- Báo cáo đầu tư thành lập/mở rộng cụm công nghiệp (nội dung chủ yếu quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp); bản đồ xác định vị trí, ranh giới của cụm công nghiệp;

- Các văn bản, tài liệu quy định tại các điểm c, d, đ khoản 1 Điều 9 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

- Văn bản, tài liệu liên quan khác *(nếu có)./.*

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Công Thương…;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện (nơi có cụm công nghiệp);
- Lưu:….

....., ngày... tháng... năm....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ

(Chữ ký, họ và tên, chức danh, dấu)

Mẫu số 02

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH/THÀNH PHỐ…**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …/QĐ-UBND	*..., ngày… tháng… năm…*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập/mở rộng cụm công nghiệp…

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ…

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương…

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Quyết định phê quyệt quy hoạch tỉnh/thành phố… thời kỳ…;

Căn cứ…

Theo đề nghị của….

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp với các nội dung chủ yếu sau *(tên cụm công nghiệp; diện tích; địa điểm; ngành nghề hoạt động chủ yếu; chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; quy mô đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, dự kiến tổng mức vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật;…).*

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, cơ quan có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Điều 4. Thời điểm có hiệu lực của Quyết định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp và các nội dung khác liên quan./.

Nơi nhận: - …..; - Bộ Công Thương (để báo cáo); - … - Lưu:….	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên**

Mẫu số 03

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH/THÀNH PHỐ…**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …/20…/QĐ-UBND	*..., ngày... tháng... năm...*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh/thành phố…

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ…

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương...;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ...

Theo đề nghị của....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh/thành phố…

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày… tháng… năm….

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan thi hành quyết định./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Bộ Công Thương (để báo cáo); - …; - Lưu: ….	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên**

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH/THÀNH PHỐ…**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ
Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh/thành phố…

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../20…/QĐ-UBND ngày... tháng... năm... của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố…)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều... Nguyên tắc quản lý và phương thức phối hợp

Điều... Nội dung khác *(nếu có)*

Chương II
NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều... Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

Điều... Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp

Điều... Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

Điều... Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

Điều... Xử lý thành lập cụm công nghiệp có trong phương án phát triển cụm công nghiệp hình thành trước Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg *(nếu có)*

Điều... Các thủ tục đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp *(nếu có)*

Điều... Lập, phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

Điều... Lập, phê duyệt, điều chỉnh, chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Điều... Thực hiện các thủ tục về môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Điều... Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Điều... Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường…đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

Điều... Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

Điều... Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

Điều... Công tác thanh tra, kiểm tra

Điều... Nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều... Trách nhiệm thực hiện

Điều... Nội dung khác *(nếu có)*

Điều... Điều khoản thi hành./.

Mẫu số 04

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT CỤM CÔNG NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...	*..., ngày… tháng… năm…*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp…

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số .../2024/TT-BCT ngày... tháng... năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-UBND ngày… tháng… năm… của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố… về việc thành lập/mở rộng cụm công nghiệp…;

Căn cứ…

Theo đề nghị của….

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp…

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các đơn vị, doanh nghiệp trong cụm công nghiệp... và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Sở Công Thương (để báo cáo); - UBND cấp huyện (để báo cáo); - ……. - Lưu: VT,…	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ** *(Chữ ký, họ và tên, chức danh, dấu)*

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT CỤM CÔNG NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ
Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp.....
(Ban hành kèm theo Quyết định số ...ngày... tháng... năm... của...)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều... Nguyên tắc thực hiện

Điều... Nội dung khác theo quy định *(nếu có)*

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều... Quyền của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Điều... Nghĩa vụ của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Điều... Quyền của tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp

Điều... Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp

Chương III
QUY ĐỊNH VỀ CUNG CẤP, SỬ DỤNG CÁC DỊCH VỤ CÔNG CỘNG, TIỆN ÍCH TRONG CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều... Bảo vệ, an ninh trật tự

Điều... Hệ thống thông tin liên lạc

Điều... Cấp nước sạch

Điều... Bảo vệ môi trường

Điều... Công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Điều... Cung cấp điện

Điều... Duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Điều... Các dịch vụ khác *(nếu có)*

Điều... Nội dung khác theo quy định *(nếu có)*

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều... Xử lý vi phạm

Điều... Trách nhiệm thực hiện

Điều... Nội dung khác theo quy định của pháp luật

Điều... Điều khoản thi hành./.